

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thực hiện Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” (sau đây viết tắt là Chương trình NCNSCL).

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ thuộc Chương trình NCNSCL như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ quy định tại Mục III Điều 1 Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Thông tư này là các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Mục III Điều 1 Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình NCNSCL

1. Ngân sách Trung ương cân đối kinh phí cho các nhiệm vụ của Chương

trình NCNSCL do Bộ, cơ quan Trung ương thực hiện; ngân sách địa phương cân đối kinh phí cho các nhiệm vụ của Chương trình NCNSCL do địa phương thực hiện.

Kinh phí do ngân sách nhà nước cân đối thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình NCNSCL được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương.

Ngoài việc bố trí ngân sách hàng năm cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình NCNSCL, tùy theo khả năng kinh phí và điều kiện cụ thể, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện lồng ghép với các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các dự án thuộc Chương trình NCNSCL để triển khai; chủ động bố trí ngân sách và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình NCNSCL.

2. Nguồn kinh phí của doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình NCNSCL.

3. Kinh phí tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác (nếu có).

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Nội dung chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

1. Chi cho hoạt động xây dựng, phổ biến áp dụng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và quy chuẩn kỹ thuật (QCKT), chi phổ biến áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế phục vụ xuất, nhập khẩu;

2. Chi thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông, trang thông tin điện tử (website), chi xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động của Chương trình NCNSCL; chi xây dựng mô hình điểm nhằm quảng bá, tuyên truyền về năng suất, chất lượng; chi xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo trong nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá kết nối với hệ thống cảnh báo quốc tế; chi phổ biến, vận động xây dựng phong trào năng suất và chất lượng tại các tỉnh, thành phố trong cả nước;

3. Chi đào tạo đội ngũ chuyên gia, cán bộ tư vấn, đánh giá về năng suất, chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; chi hội thảo cho các chuyên gia;

4. Chi hướng dẫn, đánh giá áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và công cụ cải tiến năng suất và chất lượng tiên tiến cho các doanh nghiệp;

5. Chi đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hoá chủ lực, đo lường năng suất của nền kinh tế, ngành kinh tế;

6. Chi tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá phục vụ quản lý nhà nước bao gồm: Chi mua sắm máy móc, trang thiết bị; chi thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài;

7. Chi phục vụ công tác quản lý ở trung ương và địa phương bao gồm: Chi xây dựng thuyết minh, thẩm định, kiểm tra, nghiệm thu các đề án, dự án thuộc Chương trình NCNSCL; chi công tác phí, hội nghị, hội thảo chuyên đề, xây dựng quy hoạch, kế hoạch, triển khai các hoạt động của Chương trình NCNSCL; chi hoạt động hợp tác quốc tế; chi hoạt động của Ban điều hành Chương trình NCNSCL; chi học tập mô hình năng suất và chất lượng trong nước; chi cho công tác quản lý, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình NCNSCL; chi văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng, hội họp, sơ kết, tổng kết...;

8. Các chi phí khác liên quan trực tiếp đến hoạt động của Chương trình NCNSCL.

Điều 4. Mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước

1. Chi hoạt động nghiệp vụ

Mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình NCNSCL được thực hiện theo các quy định tài chính hiện hành. Để thuận lợi cho việc triển khai áp dụng các mức chi, liên Bộ thống kê một số văn bản đề áp dụng như sau:

a) Chi xây dựng thuyết minh, thẩm định, kiểm tra và nghiệm thu đề tài, dự án thuộc Chương trình NCNSCL, thực hiện theo các văn bản sau: Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ; Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Chi cho hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật: thực hiện theo Thông tư liên tịch số 145/2009/TTLT-BTC-BKHCN ngày 17/7/2009 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

c) Chi hoạt động tạo lập trang tin điện tử: thực hiện theo Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử.

d) Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị trong nước: thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Chi đón tiếp các đoàn khách nước ngoài và tổ chức các hội nghị quốc tế và chi cho công tác biên dịch, phiên dịch: thực hiện theo Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước; chi cho cán bộ đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài thực hiện theo quy định tại Thông tư số

91/2005/TT-BTC ngày 18/10/2005 của Bộ Tài chính.

e) Chi hoạt động đào tạo, xây dựng giáo trình, thù lao giảng viên: thực hiện theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước.

g) Chi cho hoạt động kiểm tra; chi phí cho hoạt động đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thực hiện theo quy định tại các văn bản sau: Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; Thông tư liên tịch số 28/2010/TTLT-BTC-BKHCN ngày 03/3/2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đối với hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Khi các văn bản nêu tại Khoản 1 Điều này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì mức chi thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Chương trình NCNSCL cũng được thay đổi theo.

2. Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện, vật tư

Trên cơ sở các nhiệm vụ, dự án của Chương trình NCNSCL được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị chủ trì triển khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành của nhà nước về đấu thầu mua sắm hàng hoá.

3. Các khoản chi khác phát sinh, không có các định mức chi cụ thể thì thực hiện theo mức chi của các công việc có tính chất tương tự hoặc thanh toán theo thực tế trên cơ chế hợp đồng và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Mức chi của các nội dung mang tính đặc thù

a) Chi thù lao cho Ban Điều hành Chương trình NCNSCL, mức chi như sau:

- Trưởng ban: 500.000 đồng/người/tháng;
- Thành viên: 400.000 đồng/người/tháng.

b) Chi các cuộc họp của Ban Điều hành Chương trình NCNSCL, mức chi như sau:

- Trưởng ban: 200.000 đồng/người/buổi.
- Thành viên: 100.000 đồng/người/buổi.

Các mức chi đặc thù nêu trên là mức chi tối đa, các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào khả năng ngân sách để quyết định mức chi cụ thể, không vượt quá mức quy định nêu trên.

5. Ngoài các mức chi được quy định nêu trên, nhiệm vụ do địa phương thực hiện áp dụng các mức chi do địa phương ban hành.

Điều 5. Nội dung chi, mức chi từ nguồn của doanh nghiệp

1. Nội dung chi

- a) Chi ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ;
- b) Chi đầu tư, tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Chi đào tạo đội ngũ cán bộ, nâng cao trình độ quản lý trong doanh nghiệp;
- d) Chi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và công cụ cải tiến năng suất, chất lượng tiên tiến tại doanh nghiệp;
- đ) Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện hoạt động nâng cao, năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp.

Kinh phí thực hiện các nội dung trên của doanh nghiệp sử dụng từ các nguồn kinh phí của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; kinh phí từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; kinh phí từ các nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác;

2. Mức chi

Mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình NCNSCL của doanh nghiệp do người đứng đầu doanh nghiệp quyết định trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành; những nội dung chi chưa có quy định thực hiện chi theo thực tế trên tinh thần tiết kiệm, không ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, kinh doanh.

Điều 6. Các nội dung doanh nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ

Doanh nghiệp thực hiện các dự án thuộc Chương trình NCNSCL khi đáp ứng đủ điều kiện của các văn bản hướng dẫn liên quan thì được hưởng các chính sách khuyến khích như doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ, cụ thể:

1. Doanh nghiệp được đề nghị hỗ trợ thực hiện dự án thuộc Chương trình NCNSCL từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia; Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các địa phương theo quy chế của Quỹ.

2. Doanh nghiệp hình thành Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09/02/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp trong đó có nội dung chi cho khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

3. Doanh nghiệp căn cứ vào các quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 21/02/2011 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án sản xuất thử nghiệm được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm phục vụ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

4. Doanh nghiệp khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 05/5/2010 của Chính phủ về trợ giúp doanh nghiệp vừa

và nhỏ thì được áp dụng các chính sách ưu đãi theo quy định tại Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 05/5/2010 của Chính phủ nêu trên và các văn bản hướng dẫn.

5. Doanh nghiệp thực hiện dự án thuộc Chương trình NCNSCL được hưởng các ưu đãi về thuế, tín dụng và tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III

LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

Điều 7. Lập dự toán, phân bổ và giao dự toán

Việc lập dự toán, phân bổ và giao dự toán kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình NCNSCL được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn, cụ thể như sau:

1. Hàng năm, vào thời điểm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ của Chương trình NCNSCL; căn cứ vào các nhiệm vụ, dự án ban hành kèm theo Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ được duyệt và các nội dung hướng dẫn tại Thông tư này để lập dự toán kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình NCNSCL, gửi cơ quan chủ quản để tổng hợp chung vào dự toán của Bộ, ngành, địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ chủ trì Chương trình NCNSCL) để tổng hợp và phối hợp thực hiện.

2. Kinh phí hoạt động của Ban điều hành Chương trình NCNSCL giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ do Bộ Khoa học và Công nghệ bảo đảm trong dự toán chi ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ được giao hàng năm.

Căn cứ vào tình hình thực tế của từng địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể quyết định thành lập Ban điều hành Chương trình NCNSCL của địa phương và cân đối kinh phí hoạt động trong ngân sách của địa phương.

3. Việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định quản lý tài chính và phân cấp ngân sách hiện hành.

Các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế, quy định nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của địa phương cho phù hợp.

Điều 8. Quản lý sử dụng kinh phí

1. Các tổ chức, cá nhân được giao thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình NCNSCL phải thực hiện đúng các quy định về quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

2. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi, cấp phát, thanh toán kinh phí cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình NCNSCL theo các quy

định hiện hành và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

Điều 9. Quyết toán kinh phí

1. Kinh phí chi cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình NCNSCL được sử dụng và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình NCNSCL khi quyết toán phải bảo đảm đầy đủ chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định tài chính hiện hành và quy định tại Thông tư này.

Chương IV CÔNG TÁC KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO

Điều 10. Công tác kiểm tra

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức kiểm tra định kỳ, hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ và việc sử dụng kinh phí của Chương trình NCNSCL tại các Bộ, ngành; bảo đảm các nhiệm vụ của Chương trình NCNSCL thực hiện đúng nội dung, thời gian và hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ và việc sử dụng kinh phí của Chương trình NCNSCL tại địa phương, bảo đảm các nhiệm vụ của Chương trình NCNSCL thực hiện đúng nội dung, thời gian và hiệu quả.

3. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện thấy có sai phạm trong thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Chương trình NCNSCL thì đoàn kiểm tra kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các nhiệm vụ, dự án tạm dừng việc thực hiện để làm rõ và quy trách nhiệm cá nhân. Ban điều hành Chương trình NCNSCL kiến nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc tiếp tục hoặc chấm dứt thực hiện nhiệm vụ, dự án của Chương trình.

Điều 11. Chế độ báo cáo định kỳ

Hàng năm khi kết thúc năm ngân sách

1. Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm báo cáo về tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ và việc sử dụng kinh phí của Chương trình NCNSCL về Bộ KH&CN để tổng hợp.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ và các nguồn kinh phí chi định kỳ hàng năm, đồng thời tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả đối với các hoạt động của Chương trình NCNSCL để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

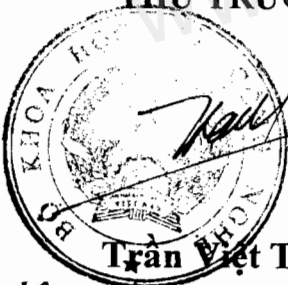
Nội dung, mẫu biểu và thời gian báo cáo thực hiện theo Quy định về tổ chức, quản lý và điều hành Chương trình NCNSCL do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2011.
2. Đối với các dự án có sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại, áp dụng theo quy định tại các thoả thuận tài trợ hoặc áp dụng theo quy định do đại diện nhà tài trợ, Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản Chương trình NCNSCL thống nhất; trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thoả thuận thì áp dụng theo quy định tại Thông tư này.
3. Đối với phần dự án sử dụng kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác thì có thể vận dụng mức chi quy định tại Thông tư này và quy định tại Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án, chương trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức.
4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THỦ TRƯỞNG**



Trần Việt Thanh

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Minh

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Thanh tra Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Sở KH&CN, Kho bạc NN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Bộ Tài chính, Bộ KH&CN;
- Lưu: Bộ TC (VT, Vụ HCSN);
Bộ KH&CN (VT, Vụ KHTC, Tổng cục TCĐLCL).